

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

HUỲNH MINH LUÂN

**QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ BẢO VỆ
MÔI TRƯỜNG Ở TỈNH TRÀ VINH**

Chuyên ngành: Luật Hiến pháp và Luật Hành chính

Mã số: 62 38 01 02

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ LUẬT HỌC

HÀ NỘI - 2016

Công trình được hoàn thành tại:
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI
VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM

Người hướng dẫn khoa học: **PGS.TS. Phạm Hữu Nghị**

Phản biện 1: GS.TS. Phạm Hồng Thái

Phản biện 2: PGS.TS. Nguyễn Văn Mạnh

Phản biện 3: PGS.TS. Nguyễn Minh Đoan

Luận án được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận án cấp Học viện, họp tại Học viện Khoa học xã hội, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, 477 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội.

Vào hồi giờ ... ngày tháng năm 2016

Có thể tìm hiểu luận án tại:

- Thư viện Quốc gia Việt Nam
- Thư viện Học viện Khoa học xã hội

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ

1. Huỳnh Minh Luân (2015), *Vấn đề xã hội hóa trong quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường ở nước ta hiện nay*, tạp chí Nhân lực Khoa học xã hội, tr. 41-48.
2. Huỳnh Minh Luân (2015), *Chức năng của Nhà nước về bảo vệ môi trường*, tạp chí Dân chủ và Pháp luật, tr. 7-11.

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Ngày nay, bảo vệ môi trường hiện đang là vấn đề cấp thiết không chỉ đối với mỗi quốc gia mà còn có tính chất toàn cầu. Việt Nam cũng như nhiều quốc gia khác, trong quá trình phát triển, bài toán khó khăn đặt ra là làm thế nào để cân bằng giữa tăng trưởng kinh tế và bảo vệ môi trường.

Thực hiện tinh thần của Nghị quyết Trung ương X, Nghị quyết số 24-NQ/TW, Nghị quyết tỉnh Đảng bộ Trà Vinh, đồng thời thực hiện mục tiêu và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2010 - 2015, trong thời gian qua, Trà Vinh đã đạt được những thành tựu đáng kể trong việc thu hút đầu tư, phát triển các cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn ngày càng mở rộng và có tác động tích cực đến tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhà. Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đạt được, những vấn đề về ô nhiễm môi trường cũng đang là vấn đề thách thức lớn đòi hỏi chúng ta cần phải xem xét, đánh giá lại công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường.

Xuất phát từ những vấn đề được trình bày trên đây, tác giả chọn đề tài **“Quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường ở tỉnh Trà Vinh”** làm đề tài luận án tiến sĩ của mình. Việc thực hiện đề tài này trước hết làm rõ các vấn đề lý luận và thực tiễn, vừa có góc độ tiếp cận riêng và vừa có tính cấp bách cả về mặt lý luận và thực tiễn.

2. Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu

Luận án có mục đích làm sáng tỏ những vấn đề lý luận về quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường và thực tiễn quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường tại tỉnh Trà Vinh. Để đạt được mục đích trên

đây, nhiệm vụ nghiên cứu đặt ra cho luận án là:

Thứ nhất, tổng quan về tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài luận án; *thứ hai*, nghiên cứu làm sáng tỏ một số vấn đề lý luận về quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường; *thứ ba*, phân tích, đánh giá thực trạng các quy định của pháp luật và thực tiễn áp dụng các quy định của pháp luật về quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường; *Thứ tư*, trên cơ sở nhận thức lý luận về quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường và từ thực tiễn quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường ở tỉnh Trà Vinh, luận án đề xuất các giải pháp tạo ra chuyển biến trong quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường ở tỉnh Trà Vinh.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Luận án nghiên cứu những vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường ở một địa phương, được khảo sát trong khoảng thời gian là 5 năm trở lại đây.

4. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

Đề tài nghiên cứu được thực hiện dựa trên phép duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử, các quan điểm của Đảng và Nhà nước ta, các phương pháp nghiên cứu chủ yếu được sử dụng trong luận án như: phương pháp phân tích, tổng hợp, hệ thống, phương pháp luật học so sánh, phương pháp lịch sử cụ thể, phương pháp thống kê, tiếp cận liên ngành, đa ngành...

5. Những đóng góp mới về khoa học của luận án

Là công trình khoa học nghiên cứu một cách có hệ thống, toàn diện về quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường, luận án có những đóng góp mới chủ yếu sau đây:

- *Thứ nhất*, luận án đã đóng góp cho khoa học pháp lý chuyên ngành trong việc làm rõ những vấn đề lý luận về quản lý nhà nước về bảo

vệ môi trường.

- *Thứ hai*, phân tích các yếu tố chi phối quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường như sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

- *Thứ ba*, luận án cũng góp phần làm sáng tỏ thực tiễn quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường ở một địa phương cụ thể là Trà Vinh.

6. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của luận án

- Luận án có ý nghĩa khoa học trong việc làm rõ hơn dưới góc độ luật học những vấn đề lý luận về quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường, qua đó đóng góp phần làm phong phú và hoàn thiện hơn nhận thức lý luận về quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường.

- Luận án có thể là tài liệu tham khảo hữu ích cho các địa phương khác trong quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường thông qua việc nghiên cứu đánh giá thực tiễn quản lý môi trường và các đề xuất tăng cường quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường ở tỉnh Trà Vinh.

7. Kết cấu của luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận và tài liệu tham khảo, luận án gồm có bốn chương

CHƯƠNG 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

1.1. Tình hình nghiên cứu

1.1.1. Các công trình nghiên cứu trong nước

Ở nước ta, có một thời gian dài, môi trường ít được quan tâm. Điều đó có nguyên nhân là trong thời kỳ bao cấp, kinh tế - xã hội phát triển chậm, chưa bước vào công nghiệp hoá - hiện đại hoá nên môi trường chưa phải là vấn đề gây hại, bức xúc cho con người, xã hội, chưa được bàn đến nhiều. Nhưng khi sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá cũng như kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa phát triển mạnh về chiều rộng và chiều sâu, các hoạt động khác của xã hội theo đó phát triển theo thì vấn đề môi trường đặt ra ngày càng mạnh. Đây là nguồn tài liệu tham khảo trong nước rất quan trọng để nghiên cứu sinh thực hiện đề tài luận án.

1.1.2. Các công trình nghiên cứu nước ngoài

Ngoài nguồn tư liệu trong nước, luận án cũng tham khảo một số công trình nghiên cứu nước ngoài về bảo vệ môi trường dưới nhiều góc độ khác nhau.

1.2. Nhận xét về tình hình nghiên cứu và các vấn đề tiếp tục nghiên cứu trong luận án

1.2.1. Nhận xét về tình hình nghiên cứu

Nhìn chung, các công trình nghiên cứu và bài viết đã đề cập đến nhiều khía cạnh khác nhau và ở nhiều mức độ khác nhau liên quan đến vấn đề lý luận, thực trạng quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường và các đề xuất giải pháp có tính chất gợi ý cho nghiên cứu đề tài. Bên cạnh đó, cũng còn một số hạn chế như có những kết quả

ngiên cứu đã thực hiện từ lâu, nghiên cứu vấn đề địa phương chưa có tính hệ thống...

1.2.2. Các vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu trong luận án

Về mặt lý luận: Hệ thống hóa các hiểu biết về vấn đề môi trường và bảo vệ môi trường và quyền của con người, các vấn đề xung quanh quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường.

Về thực tiễn quản lý nhà nước ở tỉnh Trà Vinh: Nêu các đặc điểm của quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường ở tỉnh Trà Vinh, phân tích và đánh giá thực trạng quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường ở tỉnh Trà Vinh, đề xuất các giải pháp tăng cường quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường ở Trà Vinh.

CHƯƠNG 2

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CỦA QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

2.1. Khái niệm, đặc điểm và vai trò của quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường

2.1.1. Môi trường và sự cần thiết phải bảo vệ môi trường

Môi trường là khái niệm được hiểu theo nhiều hướng khác nhau. Theo cách hiểu rộng nhất, nó được hiểu là “toàn bộ những điều kiện tự nhiên, xã hội trong đó con người hay một sinh vật tồn tại, phát triển, trong quan hệ với con người, với sinh vật ấy”

Quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường thì môi trường được hiểu là những yếu tố tự nhiên, nhân tạo không liên quan đến môi trường xã hội. Có thể chỉ ra năm chức năng của môi trường như sau: *thứ nhất*, môi trường là không gian sống của con người và các loài sinh vật; *thứ hai*, môi trường cung cấp nguồn tài nguyên cần thiết cho cuộc sống và hoạt động sản xuất của con người; *thứ ba*, môi trường

là nơi chứa chất phế thải do con người tạo ra; *thứ tư*, môi trường là nơi giảm nhẹ các tác động có hại của thiên nhiên đến con người và các vi sinh vật trên trái đất; *thứ năm*, môi trường là nơi lưu trữ và cung cấp thông tin phục vụ lợi ích của con người.

2.1.2. Khái niệm và đặc điểm của quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường

Quản lý là khái niệm chứa đựng các thuộc tính sau: Là tác động có mục đích của chủ thể quản lý đến đối tượng quản lý; xuất hiện ở bất cứ nơi nào, lúc nào mà ở đó, lúc đó có hoạt động chung của con người; mục đích và nhiệm vụ của quản lý là điều khiển, chỉ đạo hoạt động chung của con người, phối hợp các hoạt động riêng lẻ của từng cá nhân thành một hoạt động chung; quản lý được thực hiện bằng việc tổ chức và quyền uy.

Quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường được hiểu là *Quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường là hoạt động tổ chức, điều hành của các cơ quan nhà nước đối với các quan hệ xã hội, hành vi của tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật nhằm giữ cho môi trường trong lành, sạch đẹp; phòng ngừa, hạn chế tác động xấu đối với môi trường, ứng phó sự cố môi trường; khắc phục ô nhiễm, suy thoái, phục hồi và cải thiện môi trường; khai thác sử dụng hợp lý và tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên; bảo vệ đa dạng sinh học*. Quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường có các đặc điểm chung như các quản lý nhà nước khác: Có tính quyền lực nhà nước; là hoạt động có mục tiêu, có chương trình và có kế hoạch hoạt động tính chủ động, sáng tạo và linh hoạt; có tính liên tục và tương đối ổn định; có tính chuyên môn hoá và nghề nghiệp cao v.v. Bên cạnh việc có các đặc điểm chung của mọi quản lý nhà nước trên đây, quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường có các đặc điểm riêng liên quan đến đối tượng quản lý

là môi trường, được phân cấp quản lý; phụ thuộc rất lớn vào yếu tố khoa học và công nghệ; liên quan chặt chẽ với quyền con người, quyền công dân được sống trong môi trường trong lành...

2.1.3. Vai trò của quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường

Một là, quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường là hoạt động bảo đảm quyền con người được sống trong môi trường trong lành.

Hai là, quản lý nhà nước bảo đảm sự gắn liền tăng trưởng, phát triển kinh tế, xã hội với bảo vệ môi trường.

Ba là, quản lý nhà nước về môi trường phải trên cơ sở pháp luật, có vai trò quan trọng trong việc bảo đảm pháp chế trong quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường.

Bốn là, trong quản lý nhà nước về môi trường, với vị trí trung tâm và có chức năng và thẩm quyền trong quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường, cơ quan quản lý nhà nước là chủ thể có khả năng và điều kiện để tập hợp các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp, nói chung là các lực lượng của xã hội và các nguồn lực vào việc bảo vệ môi trường.

Năm là, quản lý nhà nước đóng vai trò quan trọng trong việc hợp tác quốc tế về bảo vệ môi trường.

2.2. Nguyên tắc, nội dung, hình thức và phương pháp quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường

2.2.1. Các nguyên tắc của quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường

Hoạt động bảo vệ môi trường phải được thực hiện theo các tư tưởng hay các nguyên tắc nhất định, vừa có tính chất chung, vừa có tính chất đặc thù chủ yếu như sau:

- *Sự lãnh đạo của Đảng đối với quản lý nhà nước về bảo vệ*

môi trường.

- Bảo đảm các quyền của con người sống trong môi trường trong lành.

- Tổ chức và hoạt động quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường thực hiện trên cơ sở nguyên tắc tập trung dân chủ.

- Bảo đảm pháp chế trong tổ chức và hoạt động quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường.

- Bảo đảm và phát huy vai trò của nhân dân trong việc tham gia quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường.

- Thực hiện phân quyền, phân cấp quản lý về môi trường hợp lý giữa chính quyền trung ương và chính quyền địa phương, giữa các cấp chính quyền địa phương.

- Quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trên cơ sở minh bạch và trách nhiệm giải trình.

- Quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường phải dựa trên cơ sở đặc điểm tự nhiên, văn hoá, lịch sử, trình độ phát triển kinh tế - xã hội

- Quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường phải được tiến hành thường xuyên và ưu tiên phòng ngừa ô nhiễm, sự cố, suy thoái môi trường.

- Quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường gắn với việc sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực

2.2.2. Nội dung quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường

Một là, ban hành văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ môi trường. Hai là, tổ chức thực hiện các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường. Ba là, tiến hành các hoạt động bảo vệ pháp luật.

2.2.3. Hình thức quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường

Để tiến hành các hoạt động quản lý nhà nước về bảo vệ môi

trường với nội dung kể trên, hoạt động quản lý nhà nước xét về mặt hình thức, được thực hiện bằng việc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, ra các quyết định cá biệt - cụ thể về bảo vệ môi trường...

2.2.4. Phương pháp quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường

Cụ thể, *thuyết phục* là phương pháp làm cho đối tượng quản lý hiểu rõ sự cần thiết và tự giác thực hiện những hành vi nhất định hoặc không thực hiện những hành vi nhất định.

Cưỡng chế là phương pháp sử dụng sức mạnh bạo lực của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với cá nhân hoặc tổ chức nhất định trong những trường hợp pháp luật quy định.

Phương pháp hành chính là phương pháp được thực hiện bằng cách ra chỉ thị từ trên xuống, nghĩa là ra những quyết định bắt buộc đối với đối tượng quản lý.

Phương pháp kinh tế là phương pháp tác động gián tiếp đến hành vi của các đối tượng quản lý thông qua việc sử dụng những đòn bẩy kinh tế tác động đến lợi ích con người.

2.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường

2.3.1. Quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với hoạt động bảo vệ môi trường

Hệ thống chính trị nước ta được vận hành theo cơ chế: Đảng lãnh đạo, nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ. Trong đó, nhà nước giữ vị trí trung tâm, nhưng hạt nhân của hệ thống là lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

2.3.2. Hệ thống pháp luật trong quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường

Để quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường có hiệu quả, tổ chức hệ thống cơ quan quản lý nhà nước về môi trường đòi hỏi phải xác định rõ các chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan trong quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường.

2.3.3. Hệ thống cơ quan quản lý hành chính nhà nước về bảo vệ môi trường

Để tiến hành quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường cũng như thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường trong thực tế, đòi hỏi phải tổ chức ra chủ thể quản lý, cụ thể là hệ thống cơ quan quản lý nhà nước tiến hành các hoạt động quản lý nhà nước ở trung ương và địa phương.

2.3.4. Đội ngũ cán bộ, công chức quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường

Trình độ, năng lực phẩm chất của cán bộ, công chức quản lý trực tiếp tác động tới hoạt động quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường. Đó là vì, công việc thành công hay thất bại là do cán bộ tốt hay xấu.

Tóm lại, số lượng và chất lượng của cán bộ, công chức hoạt động trong bộ máy quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường là nhân tố quyết định đối với hoạt động bảo vệ môi trường.

2.3.5. Cơ sở vật chất, nguồn lực tài chính và khả năng ứng dụng khoa học và công nghệ

Quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trước hết cũng như cơ quan nhà nước khác đòi hỏi kinh phí, ngân sách, cơ sở vật chất cần thiết cho việc lập công sở với đất đai, nhà cửa, các trang thiết bị v.v, cho việc trả lương và tiến hành các hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ. Hoạt động quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường cũng đòi hỏi cơ sở vật chất, kinh phí như các cơ quan nhà nước khác đó.

Tuy nhiên, quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường có mặt trong các lĩnh vực, hoạt động khác nhau của đời sống xã hội: trong cơ sở nghiên cứu, phòng thí nghiệm; khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên; ứng phó biến đổi khí hậu; môi trường biển và hải đảo, đất nước, không khí; trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, v.v.

Việc ứng dụng các tiến bộ về khoa học và công nghệ vào quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường cũng đòi hỏi nguồn kinh phí lớn.

2.3.6. Yếu tố kinh tế và văn hoá

Với việc xây dựng và phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, các thành phần kinh tế, doanh nhân được giải phóng năng lực tích cực sản xuất, kinh doanh và cung ứng các dịch vụ nâng cao đời sống cho con người, xã hội, mức sống của người dân được nâng cao rõ rệt. Từ đó, nguồn lực tài chính cho việc bảo vệ môi trường được tăng lên, các cơ quan quản lý nhà nước có các điều kiện vật chất, ngân sách để tiến hành quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường bảo đảm sự cân đối giữa phát triển kinh tế, xã hội với bảo vệ môi trường bền vững. Nhưng, kinh tế thị trường cũng có những mặt gây ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường.

Yếu tố văn hóa của cộng đồng xã hội cũng tác động đến đến quản lý cũng như hiệu quả quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường. Điều đó thể hiện ở ý thức pháp luật, ý thức tự giác về bảo vệ môi trường, tập quán, v.v.

2.3.7. Hội nhập quốc tế trong bối cảnh toàn cầu hoá

Trong bối cảnh toàn cầu hoá thế giới, hội nhập quốc tế là một nhu cầu cần thiết của mỗi quốc gia để tạo điều kiện phát triển mọi mặt đất nước. Đây là yếu tố có quan hệ rất trực tiếp với quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường thể hiện trên nhiều mặt khác nhau.

CHƯƠNG 3

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG Ở TỈNH TRÀ VINH

3.1. Điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội có ảnh hưởng đến quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường ở tỉnh Trà Vinh

3.1.1. Điều kiện tự nhiên

Trà Vinh là tỉnh thuộc Đồng bằng sông Cửu Long có vị trí địa lý giới hạn từ 9°31'46" đến 10°4'5" vĩ độ Bắc và từ 105°57'16" đến 106°36'04" kinh độ Đông. Phía Đông tiếp giáp biển Đông, phía Tây giáp tỉnh Vĩnh Long, phía Nam giáp tỉnh Sóc Trăng, phía Bắc giáp tỉnh Bến Tre. Trà Vinh cách thành phố Hồ Chí Minh 200 km đi theo quốc lộ 53, quãng đường chỉ còn 130 km với hơn 2 giờ xe ô tô nếu đi bằng quốc lộ 60, cách thành phố Cần Thơ 95 km và biên giới Việt Nam - Campuchia 230 km.

Là một tỉnh Duyên hải, Trà Vinh có diện tích tự nhiên 2.292 km² (so với cả nước chiếm khoảng 0,69%), có 65 km bờ biển, được bao bọc bởi hai nhánh sông Tiền và sông Hậu với hai cửa Cung Hầu và Định An. Trên địa bàn Trà Vinh có hệ thống sông chính với tổng chiều dài 578 km, trong đó có các sông lớn là sông Hậu, sông Cổ Chiên và sông Măng Thít. Các sông ngòi, kênh rạch trên địa bàn Trà Vinh hợp lưu đổ ra biển chủ yếu qua hai cửa sông chính là cửa Cổ Chiên hay còn gọi là cửa Cung Hầu và cửa Định An, v.v.

3.1.2. Điều kiện kinh tế - xã hội

Dân số của tỉnh Trà Vinh tính đến năm 2013 là 1.027.500 người [52] (trong đó hơn 30% là dân tộc Khmer). GDP của tỉnh ước khoảng 72% so với mức bình quân của cả nước (GDP bình quân năm

2008 đạt 8,88 triệu đồng/người, tương đương 522 USD/người).

3.1.3. Nhận xét chung về ảnh hưởng của các điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội đối với quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường

Một là, Trà Vinh không phải là tỉnh có các điểm nóng lớn về môi trường, cho dù những hiện tượng gây hại môi trường đã hiển hiện ngày càng rõ cùng với quá trình phát triển.

Hai là, tuy nhiên, hiện tại với điều kiện đất, nước, không khí của môi trường, tác động của thiên nhiên và sự phát triển của công nghiệp, du lịch, giao thông vận tải, nông nghiệp...thì quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường cũng như sự tham gia quản lý và bảo vệ môi trường của xã hội phải được tăng cường, nếu không muốn môi trường bị ô nhiễm, suy thoái.

Ba là, với khả năng gây tổn hại cho môi trường và theo đà phát triển về kinh tế - xã hội của tỉnh thì việc tổ chức quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường tại địa phương là hết sức cần thiết theo quan điểm phòng ngừa hơn là phải xử lý vấn đề môi trường.

3.2. Thực tiễn xây dựng và hoạt động của bộ máy quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường ở tỉnh Trà Vinh

Trên cơ sở quy định của Hiến pháp về bảo vệ môi trường, quyền của mọi người được sống trong môi trường trong lành, trách nhiệm của các cơ quan nhà nước, trong đó có chính sách bảo vệ môi trường, bộ máy quản lý nhà nước trung ương và địa phương được quy định trong Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003 (nay là Luật tổ chức chính quyền địa phương 2015), Luật Bảo vệ môi trường năm 2014 và các

văn bản luật, dưới luật khác. Đối với chính quyền địa phương, trong đó có tỉnh Trà Vinh, tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường được quy định chủ yếu trong Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân 2003 đang có hiệu lực (từ 01 tháng 01 năm 2016 sẽ là Luật tổ chức chính quyền địa phương 2015), Luật Bảo vệ môi trường năm 2014 và Nghị định số 24/2014/NĐ-CP năm 2014 về cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Nghị định số 37/2014/NĐ-CP năm 2014 về các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện v.v.

3.3. Thực trạng thực hiện nội dung quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường ở tỉnh Trà Vinh

3.3.1. Ban hành các văn bản, các cơ chế chính sách, chương trình, kế hoạch về bảo vệ môi trường

3.3.2. Về sự phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức trong bảo vệ môi trường

3.3.3. Về công tác tổ chức thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường thuộc thẩm quyền

3.3.4. Về bảo vệ và khai thác bền vững các nguồn tài nguyên thiên nhiên

3.3.5. Về công tác quản lý chất thải nguy hại và xử lý các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng; khắc phục tình trạng ô nhiễm và suy thoái môi trường, nguyên nhân của sự cố môi trường

3.3.6. Về các hoạt động quan trắc, giám sát và cảnh báo về ô nhiễm môi trường

3.3.7. Công tác tuyên truyền, giáo dục ý thức pháp luật về bảo vệ môi trường; xã hội hóa công tác bảo vệ môi trường

3.4. Đánh giá thực trạng quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường ở Trà Vinh

3.4.1. Thành tựu trong quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường

Phát triển kinh tế - xã hội thì tất yếu đặt ra vấn đề bảo vệ môi trường, vì vậy, vấn đề đặt ra là vừa phát triển kinh tế lại vừa phải bảo vệ được môi trường. Có thể nhận xét sơ bộ và khái quát về vai trò, hiệu quả của hệ thống kiểm soát nhà nước hiện nay đối với quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường như sau:

Một là, về cơ bản, hệ thống kiểm soát nhà nước với quyền lực hành pháp đã thực hiện khá tốt chức năng của mình. *Hai là*, trong kiểm soát đối với quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường, tỷ trọng kiểm soát nhà nước chiếm tỷ lệ còn quá lớn so với kiểm soát xã hội. *Ba là*, kiểm soát của Toà án hành chính là rất văn minh với sự bảo đảm công lý.

3.4.2. Các hạn chế, thiếu sót trong quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường

Thứ nhất, mạng lưới tổ chức môi trường từ tỉnh đến huyện đã

được hình thành và đã có cán bộ quản lý môi trường chuyên trách. Tuy nhiên hệ thống quản lý chưa chặt chẽ, chưa đồng bộ, còn nhiều lỗ hổng, cán bộ địa chính - xây dựng dù đã được giao quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường, quản lý tài nguyên nước, khoáng sản nhưng lại chưa được đào tạo tập huấn tốt nên rất xa lạ với những nhiệm vụ mới được giao; chưa có Thanh tra viên chuyên trách về môi trường...

Thứ hai, một bộ phận cán bộ lãnh đạo địa phương chưa quan tâm đến công tác bảo vệ môi trường. *Thứ ba*, đối với Sở Tài nguyên và Môi trường, đội ngũ làm công tác chuyên môn còn quá mỏng. *Thứ tư*, mặc dù địa phương có mối quan hệ chặt chẽ với các cơ quan chuyên môn cấp trung ương, nhưng sự hỗ trợ của các cơ quan này cho chưa chặt chẽ, chưa hiệu quả. *Thứ năm*, công tác lập, thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường và kiểm tra giám sát việc thực hiện nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường còn chưa được quan tâm đúng mức. *Thứ sáu*, vẫn có tình trạng kêu gọi đầu tư vào các Khu Công nghiệp trong khi chưa xây dựng hoàn chỉnh các hạng mục công trình xử lý chất thải và các nội dung khác về bảo vệ môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường.

Thứ bảy, công tác thanh tra, kiểm tra về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh đã đạt được những kết quả nhất định, đã xử lý các đối tượng có vi phạm trong lĩnh vực bảo vệ môi trường. *Thứ tám*, đầu tư cơ sở vật chất cho bảo vệ môi trường còn thấp. *Thứ chín*, hoạt động của các đoàn thể nhân dân còn mang tính hình thức. *Thứ mười*, công tác nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ sản xuất sạch

hơn, công nghệ thân thiện với môi trường chưa được quan tâm đúng mức.

3.4.3. Nguyên nhân của những hạn chế, thiếu sót trong quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường

CHƯƠNG 4

YÊU CẦU, QUAN ĐIỂM VÀ GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG Ở TỈNH TRÀ VINH

4.1. Yêu cầu tăng cường quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường ở tỉnh Trà Vinh

4.1.1. Yêu cầu bảo đảm quyền hiến định được sống trong môi trường trong lành của con người trong phát triển kinh tế - xã hội bền vững ở tỉnh Trà Vinh

4.1.2. Yêu cầu xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam

4.1.3. Sự phát triển của kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và phát triển kinh tế - xã hội ở tỉnh Trà Vinh

4.1.4. Yêu cầu khắc phục bất cập, khiếm khuyết trong thực tiễn quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường ở tỉnh Trà Vinh

4.1.5. Yêu cầu của hội nhập quốc tế trong bối cảnh toàn cầu hoá ở tỉnh Trà Vinh

4.2. Quan điểm tăng cường quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường ở tỉnh Trà Vinh

4.2.1. Quán triệt quan điểm, chính sách của Đảng về bảo vệ môi trường ở tỉnh Trà Vinh

4.2.2. Đảm bảo nguyên tắc nhà nước thống nhất quản lý về bảo vệ môi trường ở tỉnh Trà Vinh

4.2.3. Coi trọng việc xây dựng và thực hiện các biện pháp mang tính phòng ngừa trong bảo vệ môi trường ở tỉnh Trà Vinh

4.2.4. Quán triệt chủ trương quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường với sự huy động các nguồn lực và sự tham gia của nhiều chủ thể ở tỉnh Trà Vinh

4.2.5. Thống nhất phương châm quản lý nhà nước về môi

trường cần chủ động và toàn diện các lĩnh vực hoạt động bảo vệ môi trường khác nhau ở tỉnh Trà Vinh

4.2.6. Đảm bảo yêu cầu quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường cần nhằm vào những mục tiêu cụ thể, phù hợp với thực tế ở tỉnh Trà Vinh

4.2.7. Quán triệt quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường bên cạnh việc phát huy nội lực, kinh nghiệm quản lý ở địa phương tỉnh Trà Vinh

4.3. Các giải pháp tăng cường quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường ở tỉnh Trà Vinh

4.3.1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của các cấp ủy Đảng ở tỉnh Trà Vinh

Sự lãnh đạo của Đảng là vấn đề có tính nguyên tắc trong hệ thống chính trị nước ta, trong đó có quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường. Quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường là vấn đề có tính chuyên môn sâu đòi hỏi tổ chức Đảng ở từng đơn vị hành chính, từng cơ quan của tỉnh phải trước hết khắc phục tâm lý phát triển kinh tế - xã hội bằng mọi giá hoặc xem nhẹ vấn đề bảo vệ môi trường, phải tự nâng cao hiểu biết về bảo vệ môi trường, năng lực lãnh đạo thì sự lãnh đạo mới thiết thực, sát sao và khoa học.

4.3.2. Hoàn thiện pháp luật về bảo vệ môi trường

Như đã trình bày, trong hệ thống pháp luật hiện nay còn có những bất cập. Vì vậy, giải pháp ở đây là tiến hành rà soát để sửa đổi, bổ sung hệ thống pháp luật được xét trên các phương diện, quan điểm sau đây:

Rà soát, sửa đổi, bổ sung một cách toàn diện hệ thống pháp luật trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, bổ sung, hoàn thiện theo hướng hình thành môi trường pháp luật đồng bộ thúc đẩy phát triển kinh tế -

xã hội hài hòa với thiên nhiên, thân thiện với môi trường, tăng trưởng xanh và phát triển bền vững...

4.3.3. Các giải pháp về tổ chức thực hiện pháp luật quản lý về bảo vệ môi trường ở tỉnh Trà Vinh

4.3.3.1. Kiện toàn bộ máy quản lý nhà nước và phát triển nguồn nhân lực chuyên trách về bảo vệ môi trường ở tỉnh Trà Vinh

4.3.3.2. Tăng cường hiệu quả các hoạt động quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường ở tỉnh Trà Vinh

4.3.3.3. Phối hợp chặt chẽ quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường giữa các cơ quan liên quan ở tỉnh Trà Vinh

Sự tăng cường quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh xét trên khía cạnh phối hợp hoạt động kể trên trước hết là phối hợp giữa các cơ quan có chức năng bảo vệ môi trường theo Luật Bảo vệ môi trường ở cả ba cấp tỉnh, huyện, xã.

4.3.4. Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, hình thành ý thức tự giác bảo vệ môi trường trong nhân dân ở tỉnh Trà Vinh

Cần đưa bảo vệ môi trường vào nội dung sinh hoạt thường xuyên của các cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể xã hội; chương trình giáo dục cho học sinh, sinh viên trong nhà trường; trong chương trình hằng ngày của các phương tiện truyền thông đại chúng.

4.3.5. Đẩy mạnh xã hội hoá hoạt động bảo vệ môi trường ở tỉnh Trà Vinh

Xã hội hoá công tác bảo vệ môi trường cùng với xã hội hoá các lĩnh vực y tế, giáo dục, văn hoá ở nước ta nằm trong chủ trương chung về xã hội hoá một số nhiệm vụ trước đây do nhà nước nắm giữ hoặc chủ yếu do nhà nước nắm giữ. Chủ trương xã hội hoá này phù hợp với xu thế cải cách hành chính nhà nước ở các quốc gia trên thế

giới, theo đó, Chính phủ giảm thiểu sự can thiệp vào các công việc sản xuất kinh doanh, cung ứng các dịch vụ công cộng.

4.3.6. Giải pháp về tăng cường kiểm soát đối với hoạt động quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường ở tỉnh Trà Vinh

Quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường là vấn đề sử dụng quyền lực nhà nước trong quản lý về bảo vệ môi trường. Quyền lực đó, nói chung là quyền lực hành pháp luôn là tâm điểm của kiểm tra quyền lực nhà nước. Bởi lẽ, đây là bộ phận quyền lực năng động nhất trực tiếp đưa pháp luật vào cuộc sống và tạo ra những vận động của của đời sống xã hội, trong đó có vấn đề bảo vệ môi trường.

4.3.7. Tăng cường huy động nguồn lực tài chính cho công tác bảo vệ môi trường ở tỉnh Trà Vinh

4.3.8. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ trong quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường ở tỉnh Trà Vinh

Quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường là hoạt động quản lý có liên quan chặt chẽ với yếu tố khoa học và công nghệ. Đây là vấn đề mà quản lý nhà nước không chỉ Trà Vinh mà còn ở nhiều địa phương khác chưa có đầy đủ hiểu biết khác nhau, công nghệ và khả năng tài chính để làm chủ trong lĩnh vực này.

KẾT LUẬN

Trong luận án, những vấn đề lý luận về quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường, các đặc thù của quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường ở địa phương đã được nghiên cứu sinh trình bày trên nhiều mặt. Thực trạng quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường ở Trà Vinh đã được luận án làm rõ trên nhiều phương diện từ tổ chức đến hoạt động của bộ máy quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường. Từ chỗ làm rõ các vấn đề nhận thức lý luận và thực trạng quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường ở tỉnh Trà Vinh, luận án đã đề xuất năm nhóm giải pháp về tăng cường quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường ở địa phương. Các giải pháp có tính đồng bộ, lấy hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường ở địa phương để chọn giải pháp thích hợp, toàn diện. Các giải pháp liên quan đến hệ thống pháp luật về bảo vệ môi trường, quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường xét trên các phương diện: tổ chức bộ máy, nhân sự, hoạt động quản lý, bảo đảm hoạt động quản lý, yếu tố ngân sách trong quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường.